

Phẩm 3: CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG

Phật nói với các Tỳ-kheo:

“Thế gian có Chuyển luân thánh vương², thành tựu bảy báu, có bốn thần đức.

“Những gì là bảy báu mà Chuyển luân thánh vương thành tựu³? Một, báu bánh xe vàng; hai, báu voi trắng; ba, báu ngựa xanh; bốn, báu thần châu; năm, báu ngọc nữ; sáu, báu cư sĩ; bảy, báu chủ binh.

“Chuyển luân thánh vương thành tựu bảy báu bánh xe vàng như thế nào?

Nếu Chuyển luân thánh vương hiện trong cõi đất Diêm-phù-đề; khi ấy, vua Quán đảnh thuộc dòng Sát-ly⁴, vào ngày rằm trăng tròn,

-
- ¹. “Đệ tứ phần, Chuyển Luân Thánh Vương phẩm Đệ tam”.
 - ². Chuyển luân thánh vương; Skt.: Cakravartī(-rājan); Pāli: (rāja) cakkavattin. Hán, các phiên âm: Chước-ca-la-phạt-lạt-đế 斫迦羅伐剌底, Chước-ca-la-phạt-lạt-đế 斫迦羅伐辣底, Chước-ca-ra-bạt-đế 斫迦羅跋底, Già-ca-la-bạt-đế 遮迦羅跋帝; dịch nghĩa: Chuyển luân vương 轉輪王, Chuyển luân thánh đế 轉輪聖帝, Phi hành luân đế 飛行輪帝, Phi hành hoàng đế 飛行皇帝. Các tư liệu khác liên quan Chuyển luân vương, Hán: *Trung A-hàm*, quyển 13, 15; *Tăng nhất A-hàm* quyển 13, 33; *Phật bản hành tập kinh* 1-15; *Hiển ngu kinh* quyển, 13; *Đại tỳ bà sa* quyển 150, 183; *Đại trí độ quyển* 4, 24, 82. Tài liệu Pāli: các kinh thuộc Dīgha-Nikāya: Mahāsudassana, Mahāpadāna, Cakkavattisīhanāda, Ambaiha và thuộc Majjhima-Nikāya: Bālapaṇḍita.
 - ³. Thành tựu thất bảo 成就七寶; Pāli: sattaratanasamannāgato: kim luân bảo 金輪寶, bạch tượng bảo 白象寶, cáng mã bảo 紺馬寶, thần châu bảo 神珠寶, ngọc nữ bảo 玉女寶, cư sĩ bảo 居士寶, chủ binh bảo 主兵寶. Tham chieáu Pāli (D. iii. 59): tass'imāni satta ratanāni ahesuṃ, seyyathīdaṃ cakka-ratanam, hatthi-ratanam, assa-ratanam, maṇi-ratanam, itthi-ratanam, gahapati-ratanam, pariṇāyaka-ratanam eva sattamaṃ.
 - ⁴. Nguyên Hán: Sát-ly (lợi) thủy nhiều đầu chủng 剌利水澆頭種, vua Sát-ly được truyền ngôi bằng phép quán đỉnh (rưới nước lên đầu); Pāli: khattiya-abhiseka-

tắm gội bằng nước thơm, rồi lên điện cao, cùng với thể nữ hưởng thụ hoan lạc. Bảo vật là bánh xe trời bằng vàng⁵ bỗng nhiên xuất hiện trước mặt. Bánh xe có ngàn căm, với màu sắc sáng chói, được làm bằng vàng trời, do thợ trời chế tạo, không phải người đời làm được. Đường kính bánh xe là bốn trượng. Khi nhìn thấy bánh xe, Chuyển luân thánh vương thâm nghĩ: Ta từng nghe từ các bậc tiên túc, kỳ cựu nói rằng: ‘Nếu vua Sát-ly quán đánh, vào ngày rằm lúc trăng đầy, tắm gội bằng nước thơm, lên ngôi trên Pháp điện, với thể nữ vây quanh. Bánh xe vàng tự nhiên xuất hiện trước mặt. Bánh xe có ngàn căm, với màu sắc sáng chói, được làm bằng vàng trời, do thợ trời chế tạo, không phải người đời làm được. Đường kính bánh xe là bốn trượng. Bấy giờ được gọi là Chuyển luân thánh vương.’ Nay bánh xe này xuất hiện, há không phải là điều ấy chăng? Ta nay hãy thử bảo vật là bánh xe này.

“Rồi Chuyển luân vương bèn triệu tập bốn binh chủng, hưởng về bảo vật bánh xe vàng, bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, lấy tay phải sờ bánh xe vàng mà nói rằng: ‘Người hãy nhắm hướng Đông, đứng như pháp mà chuyển, chớ có trái qui tắc thông thường’. Bánh xe liền chuyển về phương Đông. Khi ấy Chuyển luân vương liền dẫn bốn binh chủng đi theo sau. Phía trước bảo vật bánh xe vàng có bốn vị thần dẫn đường. Bánh xe ngừng chỗ nào, vua đình giá chỗ đó. Bấy giờ các Tiểu quốc vương thấy Đại vương đến, lấy bát vàng đựng đầy thóc bạc; bát bạc đựng đầy thóc vàng đi đến chỗ Đại vương, cúi đầu bạch rằng: ‘Lành thay, Đại vương! Nay, ở phương Đông này, đất đai phong phú, vui tươi, có nhiều trân bảo, nhân dân đông đúc, tâm chí nhân ái, hòa thuận, từ hiếu, trung thuận. Cúi nguyện Thánh vương hãy ở đây mà trị chính. Chúng tôi sẽ gần gũi hầu hạ, cung cấp những thứ cần dùng.’ Khi ấy, Chuyển luân vương nói với các Tiểu vương: ‘Thôi, thôi! Nay các hiền, các người như vậy là đã cúng dường ta rồi. Nhưng hãy theo chánh pháp mà cai trị giáo hóa, chớ để thiên lệch; không để quốc nội có hành vi phi pháp. Tự mình không sát sanh; khuyên bảo người khác không sát sanh, trộm cướp, tà dâm, hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, thêu dệt, tham lam, tật đố, tà kiến. Đó gọi là sự cai trị của ta vậy.’

“Các Tiểu vương sau khi nghe lời dạy, liền đi theo Đại vương,

rāja.

⁵ Thiên luân bảo 天輪寶; Pāli: dibba-cakka-ratana.

tuần hành các nước. Cho đến tận cùng bờ biển⁶ phía Đông.

“Sao đó, lần lượt đi về phương Nam, phương Tây, phương Bắc. Bất cứ chỗ nào mà bánh xe lăn đến, các Quốc vương ở đó đều dâng hiến quốc thổ; cũng như các Tiểu vương ở phương Đông vậy.

“Tất cả đất đai có trong Diêm-phù-đề này, màu mỡ, phong phú, sản xuất nhiều trân bảo, những nơi có rừng, có nước trong sạch, bánh xe đều lăn khắp; ấn định biên giới, vẽ bản đồ⁷, Đông Tây mười hai do-tuần, Nam Bắc mười do-tuần. Vào ban đêm, các thần ở trong đó xây dựng thành quách. Thành có bảy lớp, với bảy lớp lan can⁸, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, những trang hoàng chung quanh, đều được làm bằng bảy báu... cho đến vô số các loài chim cùng họa nhau mà hát. Thành được xây xong, bánh xe vàng lại xuất hiện trong thành, qui định địa giới Đông Tây bốn do-tuần, Nam Bắc hai do-tuần. Vào ban đêm, các thần ở trong đó xây dựng cung điện. Tường cung có bảy lớp, được làm bằng bảy báu... cho đến vô số các loài chim cùng họa nhau mà hát, như đã kể trên.

“Cung điện được dựng xong, khi ấy bảo vật bánh xe vàng trụ giữa hư không, ngay phía trước cung điện, hoàn toàn không chuyển động. Chuyển luân vương phấn khởi nói: ‘Nay bảo vật bánh xe vàng này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’

“Đó là sự thành tựu bánh xe vàng.

“Voi trắng được thành tựu⁹ như thế nào? Chuyển luân thánh vương, vào buổi sáng sớm, ngồi trên chánh điện. Tự nhiên voi trắng bỗng xuất hiện trước mặt. Lông của nó thuần trắng, bảy chỗ bằng phẳng¹⁰, có khả năng phi hành. Đầu của nó có nhiều màu; sáu ngà thon dài được cấn bằng vàng ròng. Thấy thế vua liền nghĩ thầm: ‘Con voi này khôn. Nếu khéo huấn luyện, có thể cưỡi.’ Bèn cho huấn luyện thử, đầy

⁶ Hải biểu 海表; Pāli: sāgara-pariyanta.

⁷ Phong họa đồ độ 封畫圖度; *Khởi Thế kinh* (Đại I, tr. 318a): qui độ vi giới phận 規度為界分.

⁸ Hán: lan thuẫn 欄楯, tức câu lan 勾欄, hay lan can 欄杆; Pāli: vedikā.

⁹ Bạch tượng bảo thành tựu 白象寶成就; Pāli: (seta-)hatthi-ratana-samannāgata.

¹⁰ Thất xứ bình trụ 七處平住, cũng nói là thất xứ bình mãn 七處平滿, chỉ thị nơi hai bàn tay, hai bàn chân, hai vai và cổ đẩy đặn, gồ lên cao; Skt.: saptotsada, Pāli: sattussada.

đủ các kỹ năng. Khi ấy, Chuyển luân vương muốn thử voi, bèn cưỡi lên nó, vào buổi sáng sớm, xuất thành, đi quanh khắp bốn biển. Cho đến giờ ăn trưa thì trở về. Chuyển luân vương phấn khởi nói: ‘Bảo vật voi trắng này thật sự là một điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’

“Đó là sự thành tựu báu voi.

“Thế nào là sự thành tựu ngựa xanh¹¹ của Chuyển luân vương? Khi ấy, Chuyển luân thánh vương, vào buổi sáng sớm, ngồi tại chánh điện, tự nhiên bảo vật là ngựa hồng xuất hiện trước mặt. Màu nó xanh thẫm, bờm và đuôi đỏ¹². Thấy thế, vua liền nghĩ thầm: ‘Con ngựa này khôn. Nếu khéo huấn luyện, có thể cưỡi.’ Bèn cho huấn luyện thử, đầy đủ các kỹ năng. Khi ấy, Chuyển luân vương muốn thử ngựa, bèn cưỡi lên nó, vào buổi sáng sớm, xuất thành, đi quanh khắp bốn biển. Cho đến giờ ăn trưa thì trở về. Chuyển luân vương phấn khởi nói: ‘Bảo vật ngựa xanh này thật sự là một điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’

“Đó là sự thành tựu ngựa xanh.

“Báu thần châu được thành tựu¹³ như thế nào? Chuyển luân Thánh vương, vào buổi sáng sớm, ngồi trên chánh điện. Tự nhiên thần châu hồng xuất hiện trước mặt. Màu chất¹⁴ trong suốt, không có tỳ vết. Sau khi thấy, vua tự nghĩ: ‘Châu này thật tuyệt vời. Nếu có ánh sáng, có thể rọi cung nội.’ Rồi Chuyển luân thánh vương muốn thử hạt châu này, bèn triệu tập bốn binh chủng. Đặt bảo châu trên cây phướn cao. Trong lúc đêm tối, cầm cây phướn xuất thành. Ánh sáng của hạt châu này rọi đến một do-tuần. Những người ở trong thành đều thức dậy làm việc, cho rằng bây giờ là ban ngày. Chuyển luân vương khi ấy phấn khởi nói: ‘Nay thần châu này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương’.

“Đó là sự thành tựu báu thần châu.

¹¹. Cầm mã bảo thành tựu 紺寶馬成就; Pāli: (nīla-)assa-ratana-samannāgata. Cầm紺, hay cầm thanh 紺青, màu xanh thẫm, xanh pha đỏ. Pāli, Skt.: nīla.

¹². Chu tông vĩ 朱驥尾; các bản TNM: châu mao vĩ 珠毛尾: đuôi có lông (màu) hạt châu.

¹³. Thần châu bảo thành tựu 神珠寶成就; Pāli: maṇi-ratana-samannāgata.

¹⁴. Chất sắc 質色; các bản TNM: kỳ sắc 其色.

“Báu ngọc nữ được thành tựu¹⁵ như thế nào? Khi ấy, báu ngọc nữ bỗng nhiên xuất hiện, nhan sắc thung dung, diện mạo đoan chánh; không dài, không vắn; không thô, không nhỏ; không trắng, không đen; không cương, không nhu; mùa đông thì thân ấm, mùa hè thì thân mát. Từ các lỗ chân lông khắp mình phát ra mùi hương Chiên-đàn; miệng phát ra mùi hương của hoa Ưu-bát-la; nói năng dịu dàng; cử động khoan thai; đứng dậy trước (vua) nhưng ngồi xuống sau (vua), không mất nghi tấc. Chuyển luân thánh vương sau khi thấy, tâm không mê đắm, không chút mơ tưởng, hướng hồ gần gũi. Chuyển luân vương sau khi thấy, phấn khởi mà nói: ‘Báu ngọc nữ này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’

“Đó là sự thành tựu báu ngọc nữ.

“Báu cư sĩ được thành tựu¹⁶ như thế nào? Khi ấy, người đàn ông cư sĩ¹⁷ bỗng nhiên tự xuất hiện; kho báu tự nhiên, tài sản vô lượng. Cư sĩ do phước báu đời trước có cặp mắt có thể nhìn thấu suốt các hầm mỏ¹⁸ dưới lòng đất; biết rõ hết thấy có chủ hay vô chủ. Kho nào có chủ, ông có thể giữ gìn hộ. Kho nào vô chủ, ông lấy lên cho vua tiêu dùng. Rồi thì, báu cư sĩ đi đến tâu vua: ‘Đại vương, cần cung cấp thứ gì, xin đừng lo lắng. Tôi tự mình có thể giải quyết.’

“Khi ấy, Chuyển luân thánh vương muốn thử báu cư sĩ, bèn ra lệnh sửa soạn thuyền để du ngoạn thủy, bảo cư sĩ rằng: ‘Ta cần bảo vật vàng, người hãy đưa nhanh đến cho.’ Báu cư sĩ tâu rằng: ‘Đại vương đợi một chút; cần phải lên bờ đã.’ Vua lại hỏi thúc: ‘Ta nay đang cần dùng. Người hãy mang đến liền cho ta.’ Khi báu cư sĩ bị vua ra nghiêm lệnh, bèn quỳ mọp trên thuyền, dùng tay mặt thọc xuống nước. Khi ông rút tay lên thì một cái bình báu từ trong nước cũng lên theo. Giống như con sâu leo cây. Báu cư sĩ kia cũng vậy. Khi rút bàn

¹⁵. Ngọc nữ bảo thành tựu 玉女寶成就; Pāli: itthi-ratana-samannāgata.

¹⁶. Cư só bảo thành tựu 居士寶成就; Pāli: gahapati-ratana-samannāgata.

¹⁷. Cư sĩ trưởng phu 居士丈夫; Skt.: gahapati (mauṛya); Pāli: gahapati.

¹⁸. Phục tạng 伏藏; Pāli: ākara.

tay lên khỏi nước thì bình báu cũng lên theo, để đầy cả thuyền. Rồi ông tâu vua: ‘Vừa rồi vua cần bảo vật để dùng. Mà cần bao nhiêu?’ Chuyển luân thánh vương khi ấy nói với cư sĩ: ‘Thôi, thôi! Ta không cần dùng gì. Vừa rồi, ta chỉ muốn thử mà thôi. Người nay như thế là đã cúng dường ta rồi.’ Cư sĩ nghe vua nói như vậy, liền đem bảo vật trả lại trong nước. Khi ấy, Chuyển luân thánh vương phẩn khởi nói rằng: ‘Báu cư sĩ này thật sự là điềm lành của ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’

“Đó là sự thành tựu báu cư sĩ.

“Báu chủ binh được thành tựu¹⁹ như thế nào? Khi ấy, báu chủ binh bỗng nhiên xuất hiện, đủ trí mưu, hùng mãnh, sách lược sáng suốt, quyết đoán; đi ngay đến chỗ vua, tâu rằng: ‘Đại vương, cần chinh phạt chỗ nào, xin đừng lo. Tôi có thể đảm trách.’ Rồi Chuyển luân thánh vương muốn thử báu chủ binh, bèn tập hợp bốn binh chủng, bảo rằng: ‘Người nay hãy điều binh. Chưa tập hợp thì tập hợp lại. Đã tập hợp thì giải tán. Chưa nghiêm, hãy làm cho nghiêm. Đã nghiêm, hãy cởi mở. Chưa đi, hãy khiến đi. Đã đi, hãy khiến dừng.’ Báu chủ binh nghe vua nói xong, bèn điều động bốn binh chủng, Chưa tập hợp thì tập hợp lại. Đã tập hợp thì giải tán. Chưa nghiêm, làm cho nghiêm. Đã nghiêm, thì cởi mở. Chưa đi, thì khiến đi. Đã đi, thì khiến dừng. Khi ấy Chuyển luân thánh vương phẩn khởi nói rằng: ‘Báu chủ binh này thật sự là điềm lành của ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’

“Đó là sự thành tựu báu chủ binh.

“Thế nào là bốn thần đức²⁰? Một là không ai bì kịp về tuổi thọ, không yếu số. Hai, không ai bì kịp về thân thể cường tráng, không bệnh hoạn. Ba, không ai bì kịp về nhan mạo đoan chánh. Bốn, không ai bì kịp về sự giàu có, kho tàng châu báu đầy dẫy.

¹⁹. Chủ binh bảo thành tựu 主兵寶成就; Pāli: pariṇāyaka-ratana-samannāgata.

²⁰. Tứ thần đức 四神德; Pāli: catu-iddhi-samannāgata, thành tựu bốn năng lực (phần vinh) siêu tự nhiên.

“Đó là Chuyển luân thánh vương thành tựu bảy báu và bốn thần đức.

“Vào một lúc, rất lâu về sau, Chuyển luân thánh vương ra lệnh ngự giá xuất du ở hậu viên, bèn bảo người đánh xe: ‘Người hãy đánh xe đi cho khéo. Ta muốn quan sát rõ nhân dân trong quốc thổ có an lạc, không tai họa gì chăng.’

“Bấy giờ nhân dân trong nước đứng dọc các con đường, nói với người đánh xe rằng: ‘Ông cho xe đi chậm lại. Chúng tôi muốn nhìn ngắm rõ uy nhan của Thánh vương.’

“Chuyển luân thánh vương thương yêu chăm sóc nhân dân như cha yêu con. Quốc dân mến mộ vua cũng như con trông lên cha. Có những gì trân quý đều đem cống vua, tâu rằng: ‘Xin nguyện hạ cố thọ nhận, tùy ý sử dụng.’ Khi ấy vua trả lời: ‘Thôi đủ rồi, các người! Ta tự mình có đủ tài bảo. Các người hãy tự thọ dụng của mình.’

“Khi Chuyển luân thánh vương cai trị Diêm-phù-đề này, cõi đất ấy bằng phẳng, không có gai góc, hầm hố, gò nổng; cũng không có muỗi mòng, ruồi nhặng, ong, bò cạp, rắn rết, sâu độc, đá cát, sạn sỏi; tất cả lặn mất. Vàng, bạc, báu ngọc hiện lên mặt đất. Bốn mùa điều hòa, không nóng, không lạnh. Đất ấy mềm mại, không có bụi bẩn. Như đất được bôi dầu, sạch sẽ, trơn láng, không có bụi bẩn. Khi Chuyển luân thánh vương cai trị ở đời, cõi đất cũng như vậy. Từ đất tuôn ra các dòng suối, trong sạch, không bao giờ cạn, sanh loại cỏ mềm mại, mùa đông vẫn xanh tươi. Cây cối sầm uất, hoa trái xum xuê. Đất sanh cỏ mềm, màu như đuôi lông công, mùi hương hoa bà-su²¹, mềm mại như lụa trời. Khi đạp chân xuống đất; đất lồm xuống bốn tấc. Khi đỡ chân lên, đất trở lại như cũ, không có chỗ khuyết rỗng. Có loại lúa tẻ mọc tự nhiên²², không có vỏ trấu²³, đủ các mùi vị. Bấy giờ có cây hương, hoa trái xum xuê. Khi trái chín, trái tự nhiên nứt, tỏa ra mùi hương tự nhiên; hương thơm sức nức. Lại có cây vải, hoa trái xum xuê. Khi trái chín, vỏ nó tự nứt ra, cho ra các loại vải khác nhau. Lại có cây trang sức, hoa trái xum xuê. Khi trái chín, vỏ nó tự nứt ra, cho ra các đồ trang sức khác

²¹. Bà-su hay bà-su-ca 婆師迦; Pāli: vassika hay vessika (Skt.: vārīka), hoa mùa mưa hay mùa hè (hạ sanh hoa 夏生花).

²². Tự nhiên canh mễ 自然粳米; Pāli: aṭṭhapākasāli, loại lúa thơm mọc, vàng chín tự nhiên, không cần cấy.

²³. Vô hữu kang khoái 無有糠蒯; Pāli: akaṇa athuso.

nhau. Lại có cây tràng hoa, hoa trái xum xuê. Khi trái chín, vỏ nó tự nứt ra, cho ra các loại tràng hoa khác nhau. Lại có cây dụng cụ, hoa trái xum xuê. Khi trái chín, vỏ nó tự nứt ra, cho ra các thứ dụng cụ khác nhau. Lại có cây nhạc cụ, hoa trái xum xuê. Khi trái chín, vỏ nó tự nứt ra, cho ra các loại nhạc cụ khác nhau.

“Khi Chuyển luân thánh vương cai trị ở đời, Long vương A-nậu-đạt²⁴, vào lúc giữa đêm và cuối đêm, nổi lên đám mây lớn dày đặc, giăng bủa khắp cả thế giới, trút xuống cơn mưa lớn. Như trong khoảng thời gian vắt sữa bò; mưa xuống thứ nước có tám vị, thấm ướt khắp nơi. Đất không đọng nước, cũng không bùn sình²⁵, thấm nhuần, đầm ướt, sanh trưởng các loại cỏ cây. Cũng như thợ hớt tóc, rưới nước tràng hoa, khiến hoa tươi thắm, không để héo úa. Những cơn mưa phải thời thấm nhuần cũng như vậy.

“Lại nữa, bấy giờ vào lúc giữa đêm và cuối đêm, bầu trời trong sáng, tịnh không chút mây, từ biển nổi cơn gió mát, trong sạch mát dịu, chạm đến thân thể khiến sanh khoan khoái.

“Khi Thánh vương cai trị, trong cõi Diêm-phù-đề này ngũ cốc dồi dào, nhân dân đông đúc, tài bảo phong phú, không thiếu thốn thứ gì.

“Đương thời, Chuyển luân thánh vương trị nước bằng Chánh pháp, không có dua vạ, tu mười hành vi thiện. Lúc bấy giờ, nhân dân cũng tu chánh kiến, đủ mười hành vi thiện.

“Một thời gian lâu, rất lâu về sau, vua nhuốm bệnh nặng mà mạng chung. Cũng như một người do sung sướng mà ăn hơi nhiều, thân thể có hơi không thích hợp²⁶, cho nên mạng chung, sanh lên cõi trời. Khi ấy, báu ngọc nữ, báu cư sĩ, báu chủ binh, cùng nhân dân trong nước tấu các kỹ nhạc, làm lễ tẩn tống thân vua. Rồi báu ngọc nữ, báu cư sĩ, báu chủ binh và sĩ dân trong nước, tắm gội thân thể vua bằng nước thơm, quấn quanh bằng năm trăm tấm lụa kiếp-bối; theo thứ lớp mà quấn. Rồi khiêng thi thể vua đặt vào quan tài bằng vàng, rưới lên dầu thơm, bọc

²⁴. A-nậu-đạt Long vương 阿耨達龍王; Pāli: Anotatta-nāgarāja (Skt.: Anavatapta-nāgarājan), một trong tám đại Long vương hay rắn thần, sống trong hồ A-nậu-đạt (Anotatta, Anavatapta), nơi phát nguyên bốn con sông lớn của Ấn Độ.

²⁵. Hán: nê hoàn 泥洹; cùng tự dạng với nê-hoàn 泥洹, không nhầm với phiên âm khác của Niết-bàn.

²⁶. Thời do như lạc nhân, thực như tiểu quá, thân tiểu bất thích 時猶如樂人食如小過身小不適; nghĩa không rõ ràng.

bên ngoài cỡ quách bằng sắt; rồi lại dùng một cỡ quách bằng gỗ bao ngoài bằng lớp vải. Chất các củi thơm, phủ lên nhiều lớp vải. Sau đó thì hỏa táng²⁷. Ở ngã tư đường dựng tháp bảy báu²⁸, dọc ngang một do-tuần, xen kẽ nhiều màu sắc được tạo thành bởi bảy báu. Ở bốn mặt tháp, mỗi mặt có một cửa, bao quanh bằng lan can được làm bằng bảy báu. Khoảng đất trống chung quanh bốn mặt tháp dọc ngang năm do-tuần. Có bảy lớp tường bao quanh vườn, với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây. Tường bằng vàng, cửa bằng bạc; tường bằng bạc, cửa bằng vàng. Tường lưu ly, cửa thủy tinh; tường thủy tinh, cửa lưu ly. Tường xích châu, cửa mã não; tường mã não, cửa xích châu. Tường xa cừ, cửa bằng các loại báu.

“Về lan can, thanh ngang bằng vàng, thanh đứng bằng bạc; thanh ngang bằng bạc, thanh đứng bằng vàng. Thanh ngang thủy tinh, thanh đứng lưu ly; thanh ngang lưu ly, thanh đứng thủy tinh. Thanh ngang xích châu, thanh đứng mã não; thanh ngang mã não, thanh đứng xích châu. Thanh ngang bằng xa cừ, thanh đứng bằng các thứ báu khác.

“Dưới lớp lưới bằng vàng treo linh bằng bạc, dưới lưới bạc treo linh vàng. Dưới lưới lưu ly treo linh thủy tinh, dưới lưới thủy tinh treo linh lưu ly. Dưới lưới xích châu treo linh mã não, dưới lưới mã não treo linh xích châu. Dưới lưới xa cừ treo linh bằng các thứ báu khác.

“Cây bằng vàng thì lá, hoa, trái bằng bạc. Cây bạc thì lá, hoa, trái vàng. Cây lưu ly, hoa lá thủy tinh; cây thủy tinh, hoa lá lưu ly. Cây xích châu, hoa lá mã não; cây mã não, hoa lá xích châu. Cây xa cừ, hoa lá bằng các thứ báu khác.

“Bốn vách tường của vườn lại có bốn cửa, bao quanh bằng lan can. Trên tường đều có lầu các, đài báu. Bốn mặt tường có các vườn cây, suối, hồ tắm, sinh nhiều loại hoa khác nhau; cây cối sầm uất, hoa trái xum xuê, các loại hương thơm sức nức. Nhiều giống chim lạ ca hát điệu buồn. Khi tháp được dựng xong, báu ngọc nữ, báu cư sĩ, báu điển

²⁷. Trong bản Hán: xà (đồ) duy 闍維; Pāli: jhāpeti, hỏa táng, ta quen gọi là trà (đồ) tri 荼毗.

²⁸. Thất bảo 七寶; Pāli: satta ratanāni (Skt.: sapta ratnāni): kim 金 hay vàng (suvanṇa/ suvarṇa), ngân 銀 hay bạc (rūpīya /rūpya), lưu ly 琉璃 hay thủy tinh (veluriya / vaiḍurya), pha-lê 頗梨 (phalika / sphaṭika), xa cừ 磔磔 (masāragalla/ musāragalva), xích châu 赤珠 (lohitanka/ lohitamukṭika), mã não 瑪瑙 (asama/ aśmagarbha).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

binh và sĩ dân cả nước đều đến cúng dường tháp này. Họ bố thí cho những người nghèo khổ, cần ăn thì cho ăn; cần mặc thì cho mặc. Voi, ngựa, xe cộ, các thứ cần dùng đều được chu cấp, tùy ý mà cho.

“Công đức oai thần của Chuyển luân thánh vương, sự tích là như vậy.”

